TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1447/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 24 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1193/2017/HNST ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1978

Bị đơn: Ông Vũ Anh T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Số 496/55/12 đường D, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

   Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1978

   Bị đơn: Ông Vũ Anh T, sinh năm 1975

   Cùng địa chỉ: Số 496/55/12 đường D, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Tuyết N và ông Vũ Anh T vào ngày 22/8/2003, không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tuyết N và ông Vũ Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Tuấn M, sinh ngày 09/12/2004, bà N trực tiếp nuôi dưỡng bé M đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông T.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có

3. Án phí sơ thẩm: Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2017/0027385 ngày 28/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó hoàn lại bà N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
-VKSND quận Gò Vấp;
-UBND Phường B, quận G, TP.HCM;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)